|  |  |
| --- | --- |
| Ngày soạn: | Ngày dạy: |

**BÀI 15: QUY TẮC DẤU NGOẶC**

Thời gian thực hiện: (01 tiết)

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức:**

- Nhận biết và hiểu được quy tắc dấu ngoặc.

- Vận dụng được quy tắc dấu ngoặc vào bài tập tính nhẩm hay tính hợp lí.

**2. Về năng lực:**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự học: Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nghe hiểu, đọc hiểu, ghichép, diễn tả được các thông tin toán học cần thiết trong văn bản toán học; sử dụng hiệu quả ngôn ngữ toán họckết hợp với ngôn ngữ thông thường để trao đổi, trình bày được các nội dung, ý tưởng, giải pháp toán học trong sự tương tácvới người khác.

\* Năng lực đặc thù:

- Năng lực tư duy và lập luận toán học:Thực hiện được các thao tác tư duy, quan sát, giải thích được sự tương đồng và khác biệt các ví dụ cụ thể.

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Áp dụng quy tắc dấu ngoặc trong tính toán.

*-*  Năng lực giao tiếp toán học: HS nghe hiểu, đọc hiểu các thuật ngữ toán học.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giáo viên đưa ra. Có ý thức tìm tòi, khám phá và vận dụng sáng tạo kiến thức để giải quyết vấn đề thực tiễn.

- Trung thực: Thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: Hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu, các miếng bìa nhỏ: +a, -a, a, +b, - b, b, +c, -c, c, (,) , các phiếu học tập.

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm, nháp, tìm hiểu bài trước bài mới.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (5 phút)

**a) Mục tiêu:** HS nêu được sự cần thiết của việc bỏ dấu ngoặc trong một số trường hợp.

**b) Nội dung:** GV đưa ra tình huống mở đầu, HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** HS trả lời được theo yêu cầu của GV .

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:** GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm bàn thực hiện ví dụ: Tính  (235 - 582) + 582  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thảo luận nhóm thực hiện phép tính cần thực hiện.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - GV chọn 2 nhóm hoàn thành nhiệm vụ nhanh nhất lên trình bày kết quả phép tính.  - HS cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét các câu trả lời của HS, chính xác hóa các phép tính.  - GV đưa ra kết luận- dẫn dắt vào bài mới.  Đối với một biểu thức có dấu ngoặc, ta thường thực hiện phép tính trong dấu ngoặc trước. Nhưng đôi khi việc bỏ đi dấu ngoặc sẽ làm cho việc tính toán trở nên thuận lợi hơn. | \* Tính:  (235 - 582) + 582 = 235 |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức** (20 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Làm quen với việc bỏ dấu ngoặc trong trường hợp trong ngoặc chỉ có một số âm ( hoặc dương), mở rộng khái niệm tổng.

- Khám phá quy tắc dấu ngoặc.

**b) Nội dung:**

- HS làm việc với sgk, lắng nghe GV thuyết trình thực hiện nhiệm vụ.

- GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện, học sinh thảo luận nhóm phiếu học tập, rút ra quy tắc dấu ngoặc

- Làm các bài tập: bài tập ****; thực hiện phiếu học tập.

**c) Sản phẩm:**

- Khái niệm quy tắc dấu ngoặc.

- Lời giải các bài tập: bài tập ****; kết quả của phiếu học tập.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| - GV yêu cầu HS quan sát thông tin sgk tại mục kết hợp với lắng nghe gv thuyết trình sau đó thực hiện  **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - Yêu cầu HS thực hiện bài tập SGK/72  - Chia lớp thành 3 nhóm, thời gian thực hiện nhiệm vụ: 3 phút  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS thực hiện nhiệm vụ trên theo hình thức 3 nhóm bằng kỹ thuật phòng tranh, trình bày vào bảng nhóm.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - Các nhóm treo bảng phụ sản phẩm của nhóm mình, các nhóm khác quan sát, so sánh kết quả và đánh giá.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV đánh giá kết quả của các nhóm, chính xác hóa kết quả. Trên cơ sở đó dẫn dắt HS hình thành kiến thức mới. | **1. Bỏ dấu ngoặc trong trường hợp đơn giản**  - Ví dụ 1:  2 + (-5) = 2 – 5  3 – (+6) + (-2) – (-8) = 3 – 6 – 2 + 8  - Vì phép trừ được chuyển về phép cộng nên các dãy tính như trên cũng được gọi là một tổng.  VD2: 3-7-4+8 là một tổng  3, -7, -4, 8 là các số hạng.  SGK/72  (-23) – 15 – (-23) + 5 + (-10)  = -23 – 15 + 23 + 5 – 10  = (-23 + 23) – 15 + 5 – 10  = -20 |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  GV chia lớp thành 4 nhóm:  + Nhóm 1,2: Thực hiện phiếu học tập số 1A (phụ lục)  + Nhóm 3,4: Thực hiện phiếu học tập số 1B(phụ lục)  Thời gian thực hiện nhiệm vụ: 3 phút  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS thực hiện nhiệm vụ nghiêm túc.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  GV mời đại diện nhóm 1 và nhóm 3 trình bày kết quả, nhóm 2, 4 nhận xét bổ sung.  🡪 rút ra kết luận điền vào phiếu học tập 2 (phụ lục) (trong quá trình thực hiện yêu cầu HS gấp sách giáo khoa)  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS.  - Yêu cầu HS đọc phần đóng khung ở sgk và đánh dấu để học.  **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**  - Hoạt động theo nhóm cặp ví dụ 3:  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**  - HS thực hiện nhiệm vụ trên theo nhóm cặp (2 HS là một nhóm)  **\* Báo cáo, thảo luận 3:**  - GV gọi 2 đại diện của 2 nhóm làm xong nhiệm vụ nhanh nhất lên bảng trình bày, các nhóm khác quan sát và đánh giá.  **\* Kết luận, nhận định 3:**  - GV đánh giá kết quả của các nhóm, chính xác hóa kết quả. | **2. Quy tắc dấu ngoặc**  **\* Dấu của một số hạng khi bỏ dấu ngoặc.**  **\* Quy tắc dấu ngoặc**  - Khi bỏ ngoặc có dấu “+” đằng trước, ta *giữ nguyên dấu của các số hạng* trong ngoặc.  - Khi bỏ ngoặc có dấu “ – ” đằng trước, ta phải *đổi dấu tất cả các số hạng* trong dấu ngoặc: dấu “+” đổi thành “ – ” và dấu “ – ” đổi thành “+”.  Ví dụ 3:  + (a+b-c) = a+b-c  -(a+b-c) = -a+b-c |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập** (13 phút)

**a) Mục tiêu:** HS hình thành kĩ năng vận dụng quy tắc dấu ngoặc vào trong tính toán hợp lí.

**b) Nội dung:** HS thực hiện các bài tập trong phần luyện tập 1, 2 sgk, kết hợp với đàm thoại vấn đáp – trực quan – tái hiện.

**c) Sản phẩm:** Đáp án các bài tập, nắm được cách thay đổi tùy ý vị trí các số hạng, nhóm các số hạng.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GVgiao nhiệm vụ học tập 1:**  - Yêu cầu HS thực hiện cá nhân bài tập luyện tập 1.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV yêu cầu 2 HS lên trình bày sản phẩm của mình.  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV đánh giá kết quả của HS nêu chú ý: GV dùng các miếng bìa minh họa trực quan cho HS hiểu rõ hơn. | **3. Luyện tập**  **\* Luyện tập 1 :**  Giải:  a, (-385 + 210) + (385 – 217)  = -385 + 210 + 385 – 217  = 3  b, (72 – 1956 ) – (-1956 + 28)  = 72 – 1956 + 1956 – 28  = 44  **\* Chú ý:** SGK/73 |
| **\* GVgiao nhiệm vụ học tập 2:**  - GV yêu cầu HS dựa vào chú ý, làm các bài tập luyện tập 2.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu đại diện 2 nhóm HS lên trình bày, lưu ý chọn cả bài tốt và chưa tốt.  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV khẳng định kết quả đúng, đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **\* Luyện tập 2:**  Giải:  a) 12 + 13 + 14 - 15 - 16 - 17  = (12 - 15) + (13 - 16) + (14 - 17)  = (-3) + (-3) + (-3) = -9  b) (35 - 17) - (25 - 7 + 22)  = 35 - 17 -25 + 7 – 22  = (35 - 25) - (17 - 7) – 22  = 10 - 10 - 22 = -2 |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng** (5 phút)

**a) Mục tiêu:** Củng cố kiến thức đã học trong bài

**b) Nội dung:** HS áp dụng quy tắc dấu ngoặc hoàn thành bài tập 3.22a, 3.23a

**c) Sản phẩm:** Bài làm của HS được trình bày bảng;vở…

**d) Tổ chức thực hiện:** Yêu cầu HS thực hiện cá nhân.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  - Yêu cầu HS thực hiện cá nhân.  - GV yêu cầu HS thực hiện bài tập 3.22a và 3.23a vào vở nháp.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thực hiện nhiệm vụ, gv hỗ trợ HS nếu cần.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - GV gọi 2 HS lên bảng trình bày HS khác nhận xét, bổ sung.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV đánh giá kết quả của HS, củng cố. | **3.22a**  a) 232 - (581 + 132 - 331)  = 232 - 581 - 132 + 331  = (232 - 132) - (581 - 331)  = 100 - 250 = -150  **3.23a**  a) Với x = 7  (23 + x) - (56 - x)  = (23 + 7) - (56 - 7)  = 30 - 49 = -19 |

**\* Hướng dẫn tự học ở nhà** (2 phút)

- HS làm phần thử thách nhỏ, các bài tập còn lại trong SGK.

- Xem lại các kiến thức đã học, đọc trước bài “ Luyện tập chung”.

PHỤ LỤC

|  |  |
| --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP 1A.**  Tính và so sánh kết quả  a) 4+ (12-15) và 4+12-15 | **PHIẾU HỌC TẬP 1B.**  Tính và so sánh kết quả  b) 4 - (12 - 15) và 4 - (12 - 15) |
| **PHIẾU HỌC TẬP 2**  - Khi bỏ ngoặc có dấu “+” đằng trước, ta ……………………… của các số hạng trong ngoặc  - Khi bỏ ngoặc có dấu “ – ” đằng trước, ta phải ………… tất cả các số hạng trong dấu ngoặc: dấu " + " đổi thành ……  và dấu " - " đổi thành ……… | |

Đáp án:

|  |  |
| --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP 1A.**  a) 4 + (12 – 15) = 4 + (-3) = 1  4 + 12 – 15 = 16 – 15 = 1  Vậy: 4 + (12 – 15) = 4 + 12 – 15 | **PHIẾU HỌC TẬP 1B.**  b) 4 – (12 – 15) = 4 – (-3) = 4 + 3 = 7  4 – 12 + 15 = -8 + 15 = 7  Vậy: 4 – (12 – 15) = 4 – 12 + 15 |
| **PHIẾU HỌC TẬP 2.**  - Khi bỏ dấu ngoặc có dấu " + " đằng trước, ta giữ nguyên dấu của các số hạng trong ngoặc.  - Khi bỏ dấu ngoặc có dấu " - " đằng trước, ta phải đổi dấu tất cả các số hạng trong dấu ngoặc: dấu " + " đổi thành " - "  và dấu " - " đổi thành " + " | |